

Số: 01/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) – Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội đã họp ngày 30/01/2016 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng. Hội đồng đã nghiên cứu Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục. Hội đồng đã nghe đại diện lãnh đạo Nhà trường báo cáo tóm tắt kết quả tự đánh giá, đại diện Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài báo cáo tóm tắt quy trình và tổng hợp kết quả đánh giá ngoài, đại diện Tiểu ban chuyên môn báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tự đánh giá, Báo cáo đánh giá ngoài và Báo cáo Giám sát. Trên cơ sở đó, Hội đồng đã thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua kết quả đánh giá chất lượng giáo dục đối với Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu của Phiên họp, Hội đồng

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng đã thực hiện đánh giá chất lượng đúng các quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch; kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng cho thấy, số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 50 tiêu chí (trong tổng số 61 tiêu chí), chiếm 82%. Trong đó, tất cả các tiêu chuẩn đều có ít nhất 1 tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

2. Kết quả đánh giá cho thấy, Nhà trường có những điểm mạnh, tuy nhiên cũng còn những điểm cần phải khắc phục, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị với Nhà trường 10 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ theo Điều 27, Thông tư số 62/2012/BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng kiến nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng theo các quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH

TRUNG TÂM
KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG
GIÁO DỤC

PGS.TS. Nguyễn Quý Thanh

Phụ lục 1.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

*(Kèm theo Nghị quyết số: 01/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 01 năm 2016
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 1	50% đạt
Tiêu chí 1.1	Đạt
Tiêu chí 1.2	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 2	100% đạt
Tiêu chí 2.1	Đạt
Tiêu chí 2.2	Đạt
Tiêu chí 2.3	Đạt
Tiêu chí 2.4	Đạt
Tiêu chí 2.5	Đạt
Tiêu chí 2.6	Đạt
Tiêu chí 2.7	Đạt
Tiêu chuẩn 3	50% đạt
Tiêu chí 3.1	Đạt
Tiêu chí 3.2	Đạt
Tiêu chí 3.3	Chưa đạt
Tiêu chí 3.4	Chưa đạt
Tiêu chí 3.5	Đạt
Tiêu chí 3.6	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 4	85,7% đạt
Tiêu chí 4.1	Đạt
Tiêu chí 4.2	Đạt
Tiêu chí 4.3	Đạt
Tiêu chí 4.4	Đạt
Tiêu chí 4.5	Đạt
Tiêu chí 4.6	Đạt
Tiêu chí 4.7	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 5	75% đạt
Tiêu chí 5.1	Đạt
Tiêu chí 5.2	Đạt
Tiêu chí 5.3	Đạt
Tiêu chí 5.4	Đạt
Tiêu chí 5.5	Chưa đạt
Tiêu chí 5.6	Đạt
Tiêu chí 5.7	Chưa đạt
Tiêu chí 5.8	Đạt

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 6	88,9% đạt
Tiêu chí 6.1	Đạt
Tiêu chí 6.2	Đạt
Tiêu chí 6.3	Đạt
Tiêu chí 6.4	Đạt
Tiêu chí 6.5	Đạt
Tiêu chí 6.6	Đạt
Tiêu chí 6.7	Đạt
Tiêu chí 6.8	Chưa đạt
Tiêu chí 6.9	Đạt
Tiêu chuẩn 7	85,7% đạt
Tiêu chí 7.1	Đạt
Tiêu chí 7.2	Đạt
Tiêu chí 7.3	Đạt
Tiêu chí 7.4	Đạt
Tiêu chí 7.5	Chưa đạt
Tiêu chí 7.6	Đạt
Tiêu chí 7.7	Đạt
Tiêu chuẩn 8	100% đạt
Tiêu chí 8.1	Đạt
Tiêu chí 8.2	Đạt
Tiêu chí 8.3	Đạt
Tiêu chuẩn 9	88,9% đạt
Tiêu chí 9.1	Chưa đạt
Tiêu chí 9.2	Đạt
Tiêu chí 9.3	Đạt
Tiêu chí 9.4	Đạt
Tiêu chí 9.5	Đạt
Tiêu chí 9.6	Đạt
Tiêu chí 9.7	Đạt
Tiêu chí 9.8	Đạt
Tiêu chí 9.9	Đạt
Tiêu chuẩn 10	66,7% đạt
Tiêu chí 10.1	Đạt
Tiêu chí 10.2	Đạt

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 10 (tiếp)	
Tiêu chí 10.3	Chưa đạt

Phụ lục 2.

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đôi với Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

*(Kèm theo Nghị quyết số: 01/NQ-HĐKĐCL ngày 31 tháng 01 năm 2016
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN)*

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng được thành lập từ năm 1994, tổ chức đào tạo các chuyên ngành sư phạm và cung cấp nguồn nhân lực lớn cho khu vực miền Trung và Tây nguyên. Nhà trường đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì và nhiều Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, của thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam. Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Nhà trường giai đoạn 2010 – 2015 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

Nhà trường đã xây dựng sứ mạng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển kinh tế, xã hội của thành phố Đà Nẵng, của miền Trung và cả nước; đã xây dựng các chiến lược và kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và ngắn hạn. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên của Nhà trường được đảm bảo các quyền dân chủ; có chính sách, biện pháp tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ. Người học của Nhà trường được đảm bảo các chế độ chính sách, được hỗ trợ trong sinh hoạt, học tập, nghiên cứu khoa học và hướng nghiệp. Các hình thức đào tạo của Nhà trường đa dạng, nhìn chung được tổ chức thực hiện đúng quy định, đã chuyển đổi từng bước sang đào tạo theo học chế tín chỉ. Các chương trình đào tạo có mục tiêu rõ ràng, cấu trúc tương đối hợp lý và có rà soát, điều chỉnh. Nhà trường có những đổi mới trong phương pháp dạy và học; phương pháp kiểm tra đánh giá đảm bảo nghiêm túc, công bằng, theo hướng đánh giá đúng năng lực của người học. Hoạt động nghiên cứu khoa học được triển khai theo các lĩnh vực thế mạnh của Nhà trường. Hoạt động hợp tác quốc tế được thực hiện theo sự phân cấp và quy định; đã có những đóng góp nhất định cho sự phát triển nguồn lực và tạo dựng uy tín cho Nhà trường. Sự đầu tư của Nhà trường cho cơ sở vật chất, thư viện và trang thiết bị học tập đã góp phần vào việc đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng đào tạo của Nhà trường. Công tác quản lý tài chính về cơ bản là minh bạch, nguồn thu ngoài ngân sách tăng và tỷ trọng kinh phí tự chủ trong tổng kinh phí chung cũng tăng qua các năm.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục. Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và kết quả thảo luận, Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 10 nhóm giải pháp sau đây:

(i.) Rà soát, hoàn chỉnh tuyên bố về sứ mạng rõ ràng, nhất quán; phổ biến sâu rộng đến tất cả cán bộ viên chức và người học; xác định rõ định hướng và trọng tâm phát triển trong đào tạo sư phạm và nghiên cứu về khoa học giáo dục; cần xác định mục tiêu giáo dục cho giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn 2030 tập trung vào giáo dục đại học, thể hiện nhất quán, phù hợp với sứ mạng; công bố công khai và thực hiện rà soát sau mỗi chu kỳ 5 năm; cần có lộ trình khả thi để dừng tuyển sinh hệ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng theo quy định.

(ii.) Tái cấu trúc lại Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trung tâm Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp để có định hướng hoạt động phù hợp hơn với chức năng, nhiệm vụ; khảo sát nhu cầu và phân tích dự báo về thị trường lao động để cân đối lại cơ cấu đào tạo phù hợp hơn; cần phát huy vai trò của Hội Sinh viên, Đoàn Thanh niên trong các hoạt động.

(iii.) Xây dựng kế hoạch cụ thể mở rộng hình thức đào tạo chất lượng cao, liên kết đào tạo quốc tế; cập nhật, tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến quốc tế; đồng thời xây dựng lộ trình/đề án cải tiến chất lượng đào tạo sau đánh giá.

(iv.) Cần thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo của toàn khóa học; đánh giá kết quả thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm của người học; kết quả đánh giá chất lượng cần được sử dụng làm căn cứ để tiếp tục cải tiến chất lượng, đồng thời cần phổ biến đầy đủ và hiệu quả hơn nữa cho người học về quy chế đào tạo, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, nguồn học liệu; triển khai phần mềm quản lý người học cho tất cả các loại hình và trình độ đào tạo.

(v.) Xây dựng và triển khai đề án thu hút cán bộ khoa học có trình độ cao, đảm bảo cơ cấu tuổi và thâm niên công tác hợp lý, giảm quy mô đào tạo theo quy định; khảo sát xác định nhu cầu của đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp.

(vi.) Thực hiện khảo sát về tình trạng việc làm của người học sau tốt nghiệp một cách khoa học, hệ thống và định kỳ hàng năm; có các biện pháp tích cực để hỗ trợ người học nhằm tăng tỷ lệ người học có việc làm phù hợp với các ngành nghề được đào tạo.

(vii.) Xây dựng và thực hiện chính sách tập hợp các nhà khoa học hàng đầu trong và ngoài nước để đầu tư và xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh; tăng cường liên kết với các địa phương, các sở giáo dục và đào tạo, các tổ chức để tìm kiếm các đơn đặt hàng và có chính sách đầu tư môi (seeding funding) để gia tăng số lượng đề tài, dự án nghiên cứu các cấp.

(viii.) Xác định một số đối tác quốc tế chiến lược để ưu tiên phát triển quan hệ hợp tác; các hoạt động hợp tác quốc tế cần gắn với các mục tiêu cụ thể; nghiên cứu thí điểm thực hiện chương trình đào tạo bằng tiếng Anh để thu hút sinh viên quốc tế; cần thực hiện nghiêm và có chế tài về chế độ báo cáo các chuyến đi học tập và công tác ở nước ngoài nhằm nâng cao hiệu quả trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng cán bộ, v.v.

(ix.) Tăng mức đầu tư, phân bổ thêm kinh phí để bổ sung nguồn học liệu (trong đó lưu ý đến tài liệu bằng tiếng nước ngoài) tính đến tỉ lệ đầu sách/sinh viên từng ngành để đáp ứng nhu cầu của cán bộ viên chức và người học.

(x.) Xây dựng các chỉ số thực hiện cho các lĩnh vực hoạt động làm căn cứ lập kế hoạch triển khai và phân bổ ngân sách, trong đó đặc biệt lưu ý đến các chỉ tiêu về phát triển đội ngũ đảm bảo phù hợp với sứ mạng và mục tiêu giáo dục của Nhà trường.

Trên đây là 10 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng (đặc biệt lưu ý đối với Tiêu chuẩn 3) gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.
